

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 13/2009/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 11 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của UBND tỉnh về quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007; Quyết định số 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2008; Quyết định số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung của quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của liên ngành: Tài chính - Tài nguyên và Môi trường - Xây dựng tại Tờ trình liên ngành số: 139/TTLN-TNMT,TC,XD ngày 08/9/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ

và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Bổ sung tiết h, tiết i, tiết j, tiết k, tiết l, khoản 3 Điều 5 như sau:

“h) Nâng mức bồi thường về nhà ở và công trình phụ xây dựng sau thời điểm ngày 22/12/2004 đến trước ngày kê khai kiểm đếm lập phương án bồi thường từ mức 40% lên mức 80% đơn giá bồi thường cho đối tượng là các hộ nông nghiệp sinh sống tại các bản thị xã Mường Lay theo quy định tại điểm a, mục 2 văn bản số 1484/UBND-TĐC ngày 12/12/2008 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý trường hợp mua nhà thanh lý, nhà coi nói, di chuyển tạm trường học thuộc khu vực cần giải phóng mặt bằng trên địa bàn thị xã Mường Lay.

i) Đối với tiền bồi thường tài sản của tập thể tổ dân phố, bản được đưa vào ngân sách thị xã, để đầu tư trở lại cho phố, bản xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho phố, bản tại địa điểm tái định cư mới theo quy hoạch;

j) Trường hợp các hộ gia đình mua nhà thanh lý để ở sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 sử dụng liên tục, ổn định cho nhu cầu làm nhà ở cho đến ngày kiểm đếm lập phương án bồi thường thì được hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường tài sản đó theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

k) Trường hợp mua nhà thanh lý sau ngày 1/7/2004 sử dụng để ở liên tục, ổn định đến ngày kiểm đếm lập phương án bồi thường thì hỗ trợ bằng 40% giá trị bồi thường tài sản đó.

l) Trường hợp các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số có tập quán làm nhà nương xa nơi ở, khi Nhà nước thu hồi đất thì việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện như sau:

- Trường hợp nhà nương được sử dụng làm nơi sinh hoạt ăn ở trên nương, kho chứa sản phẩm, chuồng trại chăn nuôi; được xây dựng từ trước ngày 15/10/1993; hiện tại hộ gia đình đang sử dụng đất ổn định không tranh chấp đến khi có Quyết định thu hồi đất của UBND cấp huyện thì nhà nương đó được bồi thường 100% giá trị tài sản theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

- Trường hợp nhà nương được xây dựng từ sau ngày 15/10/1993 đến ngày kiểm đếm lập phương án bồi thường thì không được bồi thường nhưng được tính hỗ trợ bằng 80% đơn giá bồi thường về tài sản theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.”

2. Bổ sung khoản 3 Điều 6 cụ thể như sau:

“3. Trường hợp cây trồng, vật nuôi trên diện tích vượt hạn mức giao đất quy định tại tiết b khoản 1 Điều 3 quy định này được bồi thường bằng 100% đơn giá bồi thường theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Đối với cây trồng, vật nuôi trên diện tích đất đầu thầu, đất thuê, đất có nguồn gốc của các cơ quan, tổ chức nhà nước nhưng bỏ hoang hóa, không sử dụng mà người sử dụng đất đó không tranh chấp, không có văn bản ngăn chặn vi phạm của cấp có thẩm quyền thì không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường về cây trồng vật nuôi trên đất bằng 100% đơn giá bồi thường theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh.

1. Bổ sung gạch đầu dòng thứ 3 điểm a nội dung thứ hai khoản 8 Điều 1 như sau:

“- Việc thực hiện lập phương án và chi trả khoản tiền hỗ trợ tiền tàu xe và tiền ăn, tiền trọ như sau :

+ Đi trong nội tỉnh: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện nơi có dân đi thực hiện lập và phê duyệt phương án hỗ trợ, thực hiện việc chi trả cho các hộ theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên.

+ Đi đến khu tái định cư ngoại tỉnh: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện nơi có dân đi thực hiện lập và phê duyệt phương án hỗ trợ, thực hiện việc chi trả cho các hộ theo quy định.”

2. Bổ sung điểm d nội dung thứ ba khoản 8 Điều 1 như sau:

d) Trường hợp các hộ gia đình có mồ mả tại khu vực nghĩa địa Lai Hà thuộc tỉnh Lai Châu thuộc vùng ngập (dưới cos 219) mà hộ gia đình không di chuyển hoặc không xác định được vị trí thì được hỗ trợ bằng tiền cho các hộ theo mức bằng 100% theo quy định hiện hành của UBND tỉnh. Trường hợp các mộ đã di chuyển trước ngày 22/12/2004 thì không áp dụng mức hỗ trợ nêu trên.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện lập, thẩm định trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án hỗ trợ và thực hiện chi trả trên cơ sở kê khai của hộ gia đình, xác nhận của UBND cấp xã và Phòng Lao động thương binh và xã hội.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 09/12/2008 của UBND tỉnh.**1. Thay thế Điều 1 như sau:**

“ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Thay thế điểm a, khoản 2, Điều 1 như sau:

a. Bổ sung các trường hợp được áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thủy điện Sơn La như sau:

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, công an được cấp có thẩm quyền điều động đến nhận công tác tại nơi có hộ dân phải di chuyển đến điểm tái định cư (nơi đi) tỉnh Điện Biên sau thời điểm Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La có hiệu lực (ngày 22/12/2004), có tài sản gắn liền với đất được hình thành trong thời gian công tác được bồi thường tài sản đó theo Quyết định số 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ”.

- Trường hợp các hộ gia đình mới được tách ra từ hộ tái định cư hợp pháp sau ngày 05/02/2007 (ngày Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành); nếu hộ gia đình mới tách đó bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thủy điện Sơn La thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau đây thì được xác định là hộ tái định cư và được hưởng các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành:

+ Hộ gia đình được tách ra từ hộ tái định cư hợp pháp bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thủy điện Sơn La theo quy định tại khoản 1 và 2, Điều 1, Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trước khi tách hộ, hộ đó cùng sinh sống, có hộ khẩu thường trú chung với hộ gia đình là bố mẹ, ông bà hoặc người thân, đã lập gia đình nay có nguyện vọng ra ở riêng.

+ Đã tách sổ hộ khẩu; được UBND cấp xã; cơ quan Công an, UBND cấp huyện thẩm tra xác nhận; được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt.

- Trường hợp hộ không có đất ở, nhà ở do thiên tai, lũ quét, sạt lở đất, không có giấy tờ chứng minh diện tích đất ở bị mất, phải di dời khỏi vùng lũ quét được các cấp chính quyền bố trí ở nhà của các cơ quan nhà nước, làm nhà trên đất của các cơ quan nhà nước, làm nhà trên đất nông nghiệp; đang phải thuê nhà ở, ở nhờ trước ngày 22/12/2004 có hộ khẩu thường trú đang sinh sống ổn định tại thị xã Mường Lay đến thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được hưởng các chính sách hỗ trợ của dự án tái định cư thủy điện Sơn La theo quy định hiện hành.

Trường hợp hộ không thuộc đối tượng tại gạch đầu dòng nêu trên, có hộ khẩu thường trú trước 22/12/2004, đang sinh sống ổn định tại thị xã Mường Lay đến thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không có đất ở, nhà ở, phải làm nhà trên đất thuê, đất mượn của người khác, làm nhà trên đất nông nghiệp; đang phải thuê nhà ở, ở nhờ sau ngày 22/12/2004 thì được hưởng 80% các chính sách hỗ trợ của dự án tái định cư thủy điện Sơn La theo quy định hiện hành.

2. Bổ sung các trường hợp về nhân khẩu hợp pháp trong sổ hộ khẩu và các phát sinh tăng giảm nhân khẩu khi thực hiện các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau:

a) Các hộ gia đình có đất ở bị thu hồi và bị thiệt hại về nhà ở, tài sản; có sổ hộ khẩu thường trú tại địa bàn nhưng thực tế đã chuyển đi nơi khác sinh sống trước ngày 22/12/2004 chưa chuyển hộ khẩu đi, được cơ quan Công an cấp huyện rà soát xác nhận thì không được hưởng các chính sách hỗ trợ tái định cư theo quy định hiện hành (trừ chính sách hỗ trợ di chuyển đúng tiến độ).

Trường hợp các hộ nêu trên đã chuyển đi nơi khác sinh sống sau ngày 22/12/2004 có đăng ký tạm trú, tạm vắng được cơ quan Công an cấp huyện rà soát xác nhận thì được hưởng các chính sách hỗ trợ tái định cư theo quy định hiện hành.

Trường hợp không đăng ký tạm trú tạm vắng thì không được hưởng các chính sách hỗ trợ tái định cư theo quy định hiện hành (trừ chính sách hỗ trợ di chuyển đúng tiến độ).

b) Bổ sung các trường hợp phát sinh tăng, giảm về nhân khẩu trong thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ tái định cư;

- Nhân khẩu phát sinh tăng sau thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng trước thời điểm thanh toán bao gồm các trường hợp: khẩu mới sinh (đẻ); lực lượng vũ trang ra quân, khẩu mãn hạn cải tạo; đã nhập khẩu vào sổ hộ khẩu gia đình được áp dụng bổ sung cho từng khoản hỗ trợ theo thời điểm cho các khẩu tăng đó.

- Nhân khẩu phát sinh tăng không được hưởng các chính sách hỗ trợ trong các trường hợp: Nhập thêm khẩu từ nơi khác vào sổ hộ khẩu thường trú của các hộ gia đình sau ngày 22/12/2004. Nhập khẩu trước ngày 22/12/2004 nhưng không sinh sống ổn định tại thị xã Mường Lay được Công an cấp huyện rà soát xác nhận.

- Nhân khẩu giảm sau thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa thực hiện thanh toán các khoản hỗ trợ không được hưởng các chính sách hỗ trợ trong các trường hợp: Khẩu chết; khẩu đã đi nhận công tác nơi khác (vào cơ quan, tổ chức nhà nước, doanh nghiệp; được ký hợp đồng dài hạn, được đóng bảo hiểm). Thời điểm xác định hỗ trợ được tính tròn theo tháng theo thời điểm giảm khẩu đó.

c) Trường hợp các hộ gia đình có vợ hoặc chồng công tác tại các xã giáp ranh thị xã Mường Lay hoặc các địa phương khác hiện là chủ hộ hoặc là nhân khẩu trong hộ khẩu thường trú tại thị xã Mường Lay; hiện đang sinh sống ổn định tại thị xã Mường Lay đến thời điểm kiểm kê, đo đếm đất đai, tài sản, lập phương án bồi thường, hỗ trợ; bị thu hồi đất ở và bị thiệt hại về nhà ở và tài sản khác, phải di chuyển đến điểm tái định cư được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành; được đăng ký tái định cư theo nguyện vọng.”

2. Bổ sung tiết e, tiết f, tiết g, tiết h khoản 2 Điều 2 như sau:

e) Đối với các hộ gia đình đã chuyển công tác ra ngoài thị xã Mường Lay sau ngày 22/12/2004 đến các địa bàn khác trong tỉnh nhưng có đất ở bị thu hồi có nhà ở, tài sản trên đất tại thị xã Mường Lay thì được bồi thường đất đai, tài sản, vật kiến trúc trên đất đó theo quy định hiện hành.

Trường hợp các hộ chưa được Nhà nước giao đất ở tại nơi chuyển đến công tác; nếu có nguyện vọng nhận bồi thường đất ở bằng việc giao đất ở mới thì được giao đất ở tái định cư tại các điểm tái định cư thủy điện Sơn La theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

f) Công nhận diện tích đất ở theo thực tế đang sử dụng vào mục đích để ở và công trình phục vụ nhu cầu ở (gồm nhà ở, nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh và công trình phục vụ nhu cầu ở khác) nhưng tối đa không quá 2 lần hạn mức giao đất hiện hành của UBND tỉnh (quy định tại Quyết định số 01/2006/QĐ-UBND ngày 24/3/2006 của UBND tỉnh) để tính bồi thường về đất ở đối với hộ đồng bào dân tộc đang sinh sống ổn định tại các bản của thị xã Mường Lay.

g) Đối với các thửa đất đất ao, đất lúa liền kề các phường của thị xã Mường Lay hoặc liền kề khu dân cư nông thôn tại xã Lay Nưa; khi được tính bồi thường theo quy định tại điểm 6, khoản 1 Điều 2 Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 09/12/2008 của UBND tỉnh Điện Biên thì được bồi thường theo giá đất nông

nghiệp cùng mục đích sử dụng và được hỗ trợ bằng tiền, mức hỗ trợ bằng 30% giá đất ở liền kề tại nơi có đất bị thu hồi.

h) Hỗ trợ công khai hoang, cải tạo đất bằng 50% đơn giá đất nông nghiệp theo từng hạng đất cho các trường hợp sau đây:

- Đất nông nghiệp phát sinh sau thời điểm đo vẽ quy chủ;
- Đất đã đo vẽ quy chủ nhưng đến thời điểm lập phương án bồi thường không còn hiện trạng do lũ quét, sạt lở đất;
- Đất đang sử dụng là đất nông nghiệp có nguồn gốc đất của các cơ quan không sử dụng từ trước ngày 15/10/1993;

Diện tích được hỗ trợ cho từng hộ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp của tỉnh quy định tại điểm 2, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh.

3. Sửa đổi mục a, tiết 1, khoản 4 Điều 2 như sau :

“a) Mỗi nhân khẩu hợp pháp của hộ tái định cư; hộ sở tại bị thu hồi đất ở, đất sản xuất được hỗ trợ lương thực bằng tiền có giá trị tương đương 20 kg gạo/người/tháng trong 02 năm (trừ đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 25 Quyết định 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ). Việc hỗ trợ thực hiện lần đầu tính cho 3 tháng; các lần sau tính 6 tháng một lần.”

4. Sửa đổi bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai mục b tiết 6.3 khoản 3 Điều 3 cụ thể như sau:

“ b) Chi phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên: Ban chỉ đạo, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện; Tổ giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện; công chức viên chức các ở ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh được trung tập theo các Quyết định của UBND tỉnh giúp UBND cấp huyện lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương mức 80.000 đồng/người/ngày cho những ngày thực tế làm việc và áp dụng từ ngày 01/10/2008.

- Đối với ủy viên tham gia hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không hưởng lương và nhân viên hợp đồng mức 90.000 đồng/người/ngày cho những ngày thực tế làm việc và áp dụng từ ngày 01/10/2008”.

5. Bổ sung thêm mục d, e, f, tiết 6.3 khoản 3 Điều 3 cụ thể như sau:

d) Khoản phụ cấp trách nhiệm quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất, thứ 2 mục b tiết 6.3 khoản 3 Điều 3 là khoản phụ cấp cho những ngày thực tế làm việc và được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND;

e) Phê duyệt cho thị xã Mường Lay được sử dụng nguồn kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ 2% để áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp theo quy định của các đơn vị sự nghiệp có thu, cụ thể cho hưởng thêm mức phụ cấp lương tối đa không quá 1,5 lần theo hệ số lương cấp bậc của cán bộ cho các đối tượng: Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cán bộ giúp việc tham gia thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ (gồm: Trưởng ban chỉ đạo bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cán bộ tổ bồi thường của thị xã, cán bộ tổ công tác liên ngành của tỉnh tham gia trực tiếp lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, bộ phận kế toán của Ban Quản lý dự án thực hiện thanh toán giải ngân về bồi thường, hỗ trợ (không tính phụ cấp chức vụ lãnh đạo).

Giao cho Chủ tịch hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã Mường Lay căn cứ thực tế yêu cầu về tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và kết quả công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong từng tháng của 2 năm 2008, 2009, và cân đối nguồn kinh phí 2% tổ chức thực hiện bồi thường, lập danh sách số người được hưởng, mức hệ số lương được hưởng, thời gian được hưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Quyết định phê duyệt làm cơ sở thanh toán và quyết toán theo quy định;

f) Đồng ý cho thị xã Mường Lay sử dụng nguồn kinh phí 2% chi hỗ trợ cho lực lượng vũ trang được điều động lên giúp thị xã Mường Lay, và lực lượng thanh niên, các lực lượng khác do UBND thị xã Mường Lay trung tập giúp dân thực hiện di chuyển là 50.000đồng/người/ngày cho những ngày thực tế làm việc theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Sửa đổi bổ sung thêm mục a tiết 6.4 khoản 3 Điều 3 cụ thể như sau:

“a) Chi vật tư, văn phòng phẩm, dụng cụ, điện nước, thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, hội nghị, tập huấn, họp hội đồng, công tác phí, xăng xe, hậu cần phục vụ, tuyên truyền, trang thiết bị, thuê văn phòng, tiếp khách và các khoản chi khác theo yêu cầu sử dụng thực tế phục vụ công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chế độ hiện hành và theo dự toán được duyệt của từng phương án bồi thường được phê duyệt.”

7. Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 2 Điều 4 cụ thể như sau:

“2. Được áp dụng theo quy định của Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007, Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007, Quyết định số 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2008, Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007, Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007, và các quy định tại Quyết định này cho các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và công tác tổ chức thực hiện các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như sau:”

8. Quy định mức giá dầu hỏa để tính hỗ trợ tiền sử dụng điện thấp sáng và hỗ trợ chất đốt theo Quyết định số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

1. Hỗ trợ về y tế, tiền sử dụng điện thấp sáng, chất đốt thực hiện theo quy định của Quyết định số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Mức giá dầu hỏa để tính hỗ trợ tiền sử dụng điện thấp sáng, chất đốt thực hiện theo báo cáo giá thị trường hàng tháng của Sở tài chính. Thanh toán hỗ trợ ở thời điểm nào thì sử dụng báo cáo thị trường của tháng đó; nếu tháng đó chưa có báo cáo thị trường, hoặc trong tháng không có giá dầu hỏa, thì lấy giá của báo cáo thị trường tháng trước liền kề. Đợt đầu tính hỗ trợ 3 tháng, đợt sau tính hỗ trợ cho 9 tháng còn lại.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 03/7/2007 (ngày Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên có hiệu lực thi hành) thì không áp dụng Quyết định này.

2. Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau ngày 03/7/2007 đã hoặc đang thực hiện thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được áp dụng Quy định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thành viên Ban chỉ đạo Dự án di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh; Trưởng Ban quản lý di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng phát triển Điện Biên; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể tỉnh và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Đình Tiến Dũng